| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG GIÁ RAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /ĐA-UBND | *Giá Rai, ngày tháng năm 2026* |

DỰ THẢO

# ĐỀ ÁN
# SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC KHÓM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG GIÁ RAI, TỈNH CÀ MAU

## Phần I
## CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

3. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

4. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

5. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

6. Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2026 - 2030.

7. Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 04/6/2026 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh.

8. Thông báo Kết luận số 702-TB/TU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát, lập hồ sơ đề nghị xã lên phường.

9. Thông báo Kết luận số 704-TB/TU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện sắp xếp ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

10. Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện sắp xếp ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

11. Công văn số 7624/UBND-NC ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách

đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

12. Công văn số 7663/UBND-NC ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rà soát, xây dựng phương án sắp xếp ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

13. Phương án tổng thể số 01/PA-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh Cà Mau về việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

## II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI KHÓM

Phường Giá Rai được thành lập theo Nghị quyết số 1655/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau năm 2025. Quyết định thành lập phường Giá Rai trên cơ sở sáp nhập 4 xã, phường *(Phường 1, Phường Hộ Phòng, xã Phong Thạnh, xã Phong Thạnh A)*, tổng diện tích 104,60 km$^2$, dân số 71.347 người và 23 Khóm; vị trí địa lý phía Đông giáp phường Láng Tròn; phía Tây giáp xã Phong Thạnh; phía Nam giáp xã Long Điền, xã An Trạch; phía Bắc giáp xã Vĩnh Phước và xã Phong Hiệp.

Từ khi được thành lập đến nay, phường Giá Rai cơ bản hoạt động ổn định theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân địa phương luôn đoàn kết, thống nhất trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, một số khóm có quy mô dân cư chưa đảm bảo quy định, công tác quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ Khóm còn gặp khó khăn; hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tiêu chuẩn quy mô Khóm; đồng thời phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, đi lại, sản xuất của Nhân dân đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sắp xếp lại các Khóm trên địa bàn.

Việc sắp xếp các Khóm nhằm mục tiêu: Bảo đảm số hộ phù hợp theo quy định, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở Khóm. Thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị văn minh. Đáp ứng nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

# Phần II

# SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI KHÓM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

## I. THỰC TRẠNG KHÓM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG GIÁ RAI

### 1. Khái quát chung

- Diện tích tự nhiên của phường: 104,60 km².

- Dân số: 16.705 hộ; 71.347 nhân khẩu.

- Tổng số khóm hiện có: 23 Khóm.

**2. Hiện trạng Khóm trên địa bàn phường Giá Rai**

Sau khi được thành lập, phường Giá Rai có tổng số 23 khóm. Nhìn chung, các khóm đã phát huy vai trò là đơn vị tự quản ở cộng đồng dân cư, góp phần thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua tại địa phương.

Tuy nhiên, qua quá trình phát triển đô thị và biến động dân cư, quy mô giữa các khóm có sự chênh lệch đáng kể về số hộ gia đình, dân số và diện tích quản lý. Một số khóm có quy mô nhỏ, số hộ dân ít, trong khi một số khóm có quy mô dân số lớn, địa bàn rộng, dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở. Bên cạnh đó, việc duy trì số lượng khóm như hiện nay làm phân tán nguồn lực, tăng số lượng người hoạt động ở khóm, trong khi một số chức danh người hoạt động không chuyên trách chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Điều này phần nào ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, hiệu quả quản lý nhà nước và việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại các khóm trên địa bàn phường Giá Rai là cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ ở khóm, bảo đảm quy mô quản lý phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý và phục vụ Nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

***2.1. Các khóm có quy mô hộ gia đình thuộc diện sắp xếp theo quy định (ấp: 400 hộ; khóm 550 hộ).***

| STT | Tên khóm | Dân số | | Diện tích tự nhiên ($km^2$) | Yếu tố đặc thù | Vị trí địa lý, ranh giới với các khóm liền kề |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số hộ | Nhân khẩu | | | |
| 1 | Khóm 3 | 429 | 1.798 | 1,84 | Không | Khóm 2; Khóm 4; Khóm 5 |
| 2 | Khóm 3A | 308 | 1.483 | 5,46 | Không | Khóm Hộ Phòng; Khóm 4A |
| 3 | Khóm Phong Thạnh A | 483 | 2.035 | 6,50 | Không | Khóm 18; Khóm 1; Khóm 5A; Khóm 7; Khóm 22 |
| 4 | Khóm 6 | 425 | 1.791 | 4,45 | Không | Khóm 22; Khóm 7; Khóm 1A; Khóm Hộ Phòng; Khóm 24 |
| 5 | Khóm 7 | 229 | 1.008 | 4,21 | Không | Khóm 22; Khóm Phong Thạnh A; Khóm 5A; Khóm 1A; Khóm 6 |
| 6 | Khóm 24 | 399 | 1.657 | 6,58 | Không | Khóm 24A; Khóm 22; Khóm 6 |
| 7 | Khóm 19A | 437 | 1.801 | 7,47 | Không | Khóm 21; Khóm 23 |
| 8 | Khóm 20 | 456 | 1.866 | 3,71 | Không | Khóm 21; Khóm 23 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Khóm 21 | 463 | 1.844 | 5,70 | Không | Khóm 20; Khóm 19A |
| 10 | Khóm 24A | 118 | 449 | 0,89 | Không | Khóm 23; Khóm 22 Khóm 24; Khóm 25 |
| 11 | Khóm 25 | 523 | 2.100 | 7,86 | Không | Khóm 23; Khóm 24A |

***2.2. Các khóm không thuộc khoản 1 nêu trên nhưng vẫn được địa phương có nhu cầu thực hiện sắp xếp, tổ chức lại:***

| STT | Tên khóm | Dân số | | Diện tích tự nhiên ($km^2$) | Yếu tố đặc thù | Vị trí địa lý, ranh giới với các khóm liền kề |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số hộ | Nhân khẩu | | | |
| 1 | Khóm Hộ Phòng | 1.695 | 7.650 | 1,01 | Khóm có tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên 20% | Khóm 1A; Khóm 3A; Khóm 6 |
| 2 | Khóm 5 | 669 | 2.976 | 0,17 | Khóm có tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên 20% | Khóm 1; Khóm 2; Khóm 3; Khóm 4 |
| 3 | Khóm Phong Thạnh | 883 | 3.600 | 8,99 | Không | Khóm 20; Khóm 18; Khóm 22; Khóm 23 |

***2.3. Các khóm đảm bảo tiêu chí quy mô số hộ gia đình theo quy đinh.***

| STT | Tên khóm | Dân số | | Diện tích tự nhiên ($km^2$) | Yếu tố đặc thù | Vị trí địa lý, ranh giới với các ấp, khóm liền kề |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số hộ | Nhân khẩu | | | |
| 1 | Khóm 1 | 1.268 | 5.190 | 1,85 | Không | Khóm 18; Khóm 2; Khóm 4; Khóm 5A |
| 2 | Khóm 1A | 1.642 | 7.402 | 2,06 | Khóm có tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên 20% | Khóm 7; Khóm Phong Thạnh A; Khóm 5A; Khóm Hộ Phòng; Khóm 6 |
| 3 | Khóm 2 | 1.657 | 7.066 | 4,36 | Không | Khóm 3; Khóm 5; Khóm 1 |
| 4 | Khóm Hộ Phòng | 1.695 | 7.650 | 1,01 | Khóm có tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên 20% | Khóm 1A; Khóm 3A; Khóm 6 |
| 5 | Khóm 4 | 1.107 | 5.000 | 3,54 | Khóm có tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên 20% | Khóm 5; Khóm 3; Khóm 4A; Khóm 5A; Khóm 1 |
| 6 | Khóm 4A | 658 | 2.944 | 1,15 | Khóm có tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên 20% | Khóm 5A; Khóm 4; Khóm 3A; Khóm 1A |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Khóm 5 | 669 | 2.976 | 0,17 | Khóm có tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên 20% | Khóm 1; Khóm 2; Khóm 3; khóm 4 |
| 8 | Khóm 5A | 845 | 3.321 | 2,40 | Không | Khóm Phong Thạnh A; Khóm 1; Khóm 4; Khóm 4A; Khóm 1A; Khóm 7 |
| 9 | Khóm 18 | 741 | 3.170 | 6,47 | Không | Khóm 1; Khóm Phong Thạnh A; Khóm 22 |
| 10 | Khóm Phong Thạnh | 883 | 3.600 | 8,99 | Không | Khóm 20; Khóm 18; Khóm 22; Khóm 23 |
| 11 | Khóm 22 | 618 | 2.573 | 6,50 | Không | Khóm 23; Khóm Phong Thạnh; Khóm 18; Khóm Phong Thạnh A; Khóm 7; Khóm 6; Khóm 24; Khóm 24A |
| 12 | Khóm 23 | 652 | 2.623 | 11,43 | Không | Khóm 19A; Khóm 20; Khóm Phong Thạnh; Khóm 22; Khóm 24A; Khóm 25 |

**2.4. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở khóm:**

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở khóm: 68 người.

- Số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở khóm: 92 người.

- Đánh giá khái quát tình hình hoạt động của hệ thống chính trị ở khóm:

Trong thời gian qua, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở các khóm trên địa bàn phường cơ bản phát huy tinh thần trách nhiệm, bám sát địa bàn, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về an ninh trật tự, quản lý dân cư, an sinh xã hội, hòa giải ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa và các phong trào thi đua tại địa phương.

Hệ thống chính trị ở khóm cơ bản được củng cố, kiện toàn; mối quan hệ phối hợp giữa Chi bộ, Ban Nhân dân khóm, Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể từng bước được nâng cao, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

- Các khó khăn, bất cập trong tổ chức quản lý hiện nay:

Hiện nay, một số khóm có quy mô số hộ dân ít, địa bàn rộng, phân tán, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở khóm đa số kiêm nhiệm nhiều công việc, chế độ hỗ trợ còn thấp nên ảnh hưởng đến việc thu hút và ổn định nhân sự lâu dài.

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động tại một số khóm còn hạn chế; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành chưa đồng bộ. Sau thời gian phát triển dân cư và biến động địa giới thực tế, một số khóm không còn bảo đảm tiêu chí về số hộ theo quy định của Chính phủ, làm phát sinh yêu cầu sắp xếp, sáp nhập nhằm tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

## II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI KHÓM

### 1. Nguyên tắc xây dựng phương án

- Bám sát chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy và các quy định hiện hành có liên quan.

- Bảo đảm chặt chẽ, khả thi, ổn định, thuận lợi cho Nhân dân và hoạt động quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Xem xét đầy đủ các yếu tố về vị trí địa lý, điều kiện giao thông, đặc điểm dân cư, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và yêu cầu tổ chức cộng đồng dân cư.

- Khuyến khích nghiên cứu phương án ổn định lâu dài, hạn chế điều chỉnh nhiều lần trong thời gian ngắn.

### 2. Kết quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại khóm

Tổng số khóm thực hiện sắp xếp, đổi tên mới: 14 khóm *(11 khóm thuộc diện sắp xếp, 03 khóm đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình nhưng địa phương có nhu cầu sắp xếp, tổ chức lại. Lý do chủ yếu: sáp nhập, tổ chức lại các khóm có diện tích quá nhỏ, nhằm tinh gọn bộ máy, thuận lợi trong việc quản lý).*

+ Tổng số khóm giảm sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 07 khóm.

+ Tổng số khóm sau khi sắp xếp, tổ chức lại còn: 16 khóm, cụ thể:

| TT | Tên khóm sắp xếp | Nội dung sắp xếp | Kết quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tên khóm mới | Dân số | | Diện tích tự nhiên ($km^2$) | Vị trí địa lý, ranh giới với các khóm liền kề | Nơi đặt trụ sở | |
| | | | | Số hộ | Nhân khẩu | | | | |
| 1 | Khóm 3 và Khóm 5 | Sắp xếp toàn bộ dân số, diện tích Khóm 3 *(429 hộ, 1.798 khẩu, 1,84$km^2$)* nhập vào Khóm 5 *(669 hộ, 2.976 khẩu, 0,17$km^2$)* | Khóm 5 | 1.098 | 4.774 | 2,01 | Khóm 2; Khóm 4; Khóm 1 | Tại Khóm 5 hiện hữu | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Khóm 3A và Khóm Hộ Phòng | Sắp xếp toàn bộ dân số, diện tích Khóm 3A *(308 hộ, 1.483 khẩu, 5,46 km$^2$)* nhập vào Khóm Hộ Phòng *(1.695 hộ, 7.650 khẩu, 1,01 km$^2$)* | Khóm Hộ Phòng | 2.003 | 9.133 | 6,47 | Khóm 1A; Khóm 4A; Khóm 24 | Tại Khóm Hộ Phòng hiện hữu | |
| 3 | Khóm Phong Thạnh A và Khóm 7 | Sắp xếp toàn bộ dân số, diện tích Khóm 7 *(229 hộ, 1.008 khẩu, 4,21 km$^2$)* nhập vào Khóm Phong Thạnh A *(483 hộ, 2.035 khẩu, 6,50 km$^2$)* | Khóm Phong Thạnh A | 712 | 3.043 | 10,71 | Khóm 22; Khóm 18; Khóm 1; Khóm 5A; Khóm 1A; Khóm 24 | Tại Khóm Phong Thạnh A hiện hữu | |
| 4 | Khóm 6 và Khóm 24 | Sắp xếp toàn bộ dân số, diện tích Khóm 6 *(425 hộ, 1.791 khẩu, 4,45 km$^2$)* nhập vào Khóm 24 *(399 hộ, 1.657 khẩu, 6,58 km$^2$)* | Khóm 24 | 824 | 3.448 | 11,03 | Khóm 25; Khóm 22; Khóm Phong Thạnh A; Khóm 1A; Khóm Hộ Phòng | Tại Khóm 24 hiện hữu | |
| 5 | Khóm 24A và Khóm 25 | Sắp xếp toàn bộ dân số, diện tích Khóm 24A *(118 hộ, 449 khẩu, 0,89 km$^2$)* nhập vào Khóm 25 *(523 hộ, 2.100 khẩu, 7,86 km$^2$)* | Khóm 25 | 641 | 2.549 | 8,75 | Khóm 23; Khóm 22; Khóm 24 | Tại Khóm 25 hiện hữu | |
| 6 | Khóm 19A và Khóm 21 | Sắp xếp toàn bộ dân số, diện tích Khóm 19A *(437 hộ, 1.801 khẩu, 7,47 km$^2$)* nhập vào Khóm 21 *(463 hộ, 1.844 khẩu, 5,70 km$^2$)* | Khóm 21 | 900 | 3.645 | 13,17 | Khóm Phong Thạnh; Khóm 23 | Tại Khóm 21 hiện hữu | |
| 7 | Khóm 20 và Khóm Phong Thạnh | Sắp xếp toàn bộ dân số, diện tích Khóm 20 *(456 hộ, 1.866 khẩu, 3,71 km$^2$)* nhập vào Khóm Phong Thạnh *(883 hộ, 3.600 khẩu, 8,99 km$^2$)* | Khóm Phong Thạnh | 1.339 | 5.466 | 12,7 | Khóm 21; Khóm 18; Khóm 22; Khóm 23 | Tại Khóm 20 hiện hữu | |
| 8 | Khóm 1 | Giữ nguyên | | 1.268 | 5.190 | 1,85 | Khóm 18; Khóm 2; Khóm 4; Khóm 5A | Tại Khóm hiện hữu | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Khóm 1A | Giữ nguyên | | 1.642 | 7.402 | 2,06 | Khóm 7; Khóm Phong Thạnh A; Khóm 5A; Khóm Hộ Phòng; Khóm 6 | Tại Khóm hiện hữu | |
| 10 | Khóm 2 | Giữ nguyên | | 1.657 | 7.066 | 4,36 | Khóm 3; Khóm 5; Khóm 1 | Tại Khóm hiện hữu | |
| 11 | Khóm 4 | Giữ nguyên | | 1.107 | 5.000 | 3,54 | Khóm 5; Khóm 3; Khóm 4A; Khóm 5A; Khóm 1 | Tại Khóm hiện hữu | |
| 12 | Khóm 4A | Giữ nguyên | | 658 | 2.944 | 1,15 | Khóm 5A; Khóm 4; Khóm 3A; Khóm 1A | Tại Khóm hiện hữu | |
| 13 | Khóm 5A | Giữ nguyên | | 845 | 3.321 | 2,40 | Khóm Phong Thạnh A; Khóm 1; Khóm 4; Khóm 4A; Khóm 1A; Khóm 7 | Tại Khóm hiện hữu | |
| 14 | Khóm 18 | Giữ nguyên | | 741 | 3.170 | 6,47 | Khóm 1; Khóm Phong Thạnh A; Khóm 22 | Tại Khóm hiện hữu | |
| 15 | Khóm 22 | Giữ nguyên | | 618 | 2.573 | 6,50 | Khóm 23; Khóm Phong Thạnh; Khóm 18; Khóm Phong Thạnh A; Khóm 7; Khóm 6; Khóm 24; Khóm 24A | Tại Khóm hiện hữu | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Khóm 23 | Giữ nguyên | | 652 | 2.623 | 11,43 | Khóm 19A; Khóm 20; Khóm Phong Thạnh; Khóm 22; Khóm 24A; Khóm 25 | Tại Khóm hiện hữu | |
| **TỔNG CỘNG** | | | | **16.705** | **71.347** | **104,60** | | | |

## III. TÊN GỌI CỦA KHÓM SAU SẮP XẾP

Việc xác định tên gọi của các khóm sau sắp xếp được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tính ổn định, kế thừa yếu tố lịch sử, văn hóa, truyền thống của địa phương; đồng thời thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, sinh hoạt của Nhân dân và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Đối với các trường hợp sắp xếp, sáp nhập khóm, địa phương ưu tiên lựa chọn tên gọi của khóm có bề dày lịch sử, đã được Nhân dân sử dụng ổn định trong thời gian dài, có tính nhận diện cao. Việc giữ nguyên tên gọi sau sắp xếp nhằm hạn chế tối đa việc thay đổi các loại hồ sơ, giấy tờ có liên quan, giảm tác động đến đời sống sinh hoạt của Nhân dân và bảo đảm tính ổn định trong quản lý hành chính.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khóm, phường Giá Rai có 16 khóm gồm: Khóm 1, Khóm 1A, Khóm 2, Khóm 4, Khóm 4A, Khóm 5, Khóm 5A, Khóm Hộ Phòng, Khóm 18, Khóm 21, Khóm 22, Khóm 23, Khóm 24, Khóm 25, Khóm Phong Thạnh và Khóm Phong Thạnh A. Các tên gọi này được sử dụng thống nhất trong quản lý hành chính, hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và các giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm Nghị quyết của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, tổ chức lại khóm có hiệu lực thi hành.

## IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHÓM

### 1. Về tổ chức bộ máy và nhân sự

Sau khi thực hiện sắp xếp, Ủy ban nhân dân phường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiện toàn tổ chức Chi bộ, Ban Nhân dân khóm, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khóm theo quy định của Đảng, Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Việc bố trí, sắp xếp nhân sự được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, trình độ, kinh nghiệm thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ của từng địa bàn, bảo đảm ổn định tổ chức, không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

**2. Về cơ sở vật chất, trụ sở làm việc**

Tổng số trụ sở, nhà văn hóa khóm dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại khóm là 07 trụ sở. Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các khóm trên địa bàn phường Giá Rai, địa phương dự kiến tiếp tục sử dụng trụ sở, nhà văn hóa của các khóm được lựa chọn làm tên gọi sau sắp xếp để phục vụ hoạt động của Chi bộ, Ban Nhân dân khóm, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân trên địa bàn.

Đối với các trụ sở, nhà văn hóa của các khóm chấm dứt hoạt động sau sắp xếp, địa phương sẽ thực hiện rà soát hiện trạng, đánh giá nhu cầu sử dụng thực tế để xây dựng phương án quản lý, bố trí và sử dụng phù hợp theo quy định hiện hành, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công. Trường hợp còn nhu cầu sử dụng phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội, họp Nhân dân hoặc phục vụ các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương thì tiếp tục khai thác, sử dụng phù hợp với công năng hiện có.

Việc quản lý, bàn giao, tiếp nhận tài sản, trang thiết bị, hồ sơ và các tài sản khác của các khóm thực hiện sắp xếp được tổ chức thực hiện công khai, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Ủy ban nhân dân phường giao các phòng chuyên môn phối hợp rà soát, thống kê đầy đủ tài sản hiện có để thực hiện việc bàn giao, quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

Đồng thời, địa phương tiếp tục nghiên cứu, cân đối nguồn lực để từng bước đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các khóm sau sắp xếp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

**3. Về kinh phí bảo đảm hoạt động**

Kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khóm và kinh phí phục vụ hoạt động của các khóm sau sắp xếp được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Đồng thời, đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư; kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, chỉnh lý hồ sơ, dữ liệu quản lý hành chính, sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động của khóm sau sắp xếp.

**4. Về trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin**

Từng bước đầu tư, bổ sung trang thiết bị làm việc cần thiết như máy tính, máy in, kết nối internet và các điều kiện kỹ thuật khác phục vụ công tác quản lý, điều hành của khóm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân.

**5. Về công tác hướng dẫn, tập huấn và tuyên truyền**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về sắp xếp khóm nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Đồng thời, tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ khóm sau khi kiện toàn để đáp ứng yêu

cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; bảo đảm việc cập nhật, quản lý hồ sơ, dữ liệu dân cư và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thống nhất, hiệu quả.

## V. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở khóm: 68 người.

2. Kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại khóm mới:

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở phường dự kiến bố trí giữ các chức danh ở khóm mới: 07 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng khóm, Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở khóm được bố trí lại sau khi sắp xếp, tổ chức lại khóm: 41 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng khóm, Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- Dự kiến số người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại khóm: 27 người, dự kiến tổng kinh phí chi trả chế độ sau khi nghỉ việc theo quy định hiện hành là 8,1 tỷ đồng.

# Phần III

# ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI KHÓM

### 1. Tác động tích cực

*1.1. Đối với công tác quản lý nhà nước*

Việc sắp xếp, tổ chức lại các khóm trên địa bàn phường Giá Rai góp phần tinh gọn đầu mối quản lý ở cơ sở, giảm số lượng khóm từ 23 khóm xuống còn 16 khóm, giảm 07 khóm. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giảm sự chồng chéo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Các khóm sau sắp xếp có quy mô dân cư phù hợp hơn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

*1.2. Đối với tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ ở khóm*

Việc sắp xếp góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở khóm từ 68 người *(23 khóm)* xuống còn 48 người *(16 khóm)*. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc cơ cấu, bố trí đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ, yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Công tác sắp xếp cũng tạo điều kiện để tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ khóm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

*1.3. Đối với việc sử dụng cơ sở vật chất và nguồn lực*

Sau khi sắp xếp, địa phương giảm 07 trụ sở, nhà văn hóa khóm độc lập; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập trung nguồn lực đầu tư, quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

Việc sử dụng tập trung cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư công và phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

*1.4. Đối với Nhân dân*

Việc sắp xếp, tổ chức lại các khóm không làm thay đổi địa giới hành chính phường, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Sau khi sắp xếp, công tác quản lý địa bàn được thực hiện tập trung, thống nhất hơn; việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân được thực hiện đồng bộ, hiệu quả hơn.

Đồng thời, việc tổ chức lại các khóm góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong huy động các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trên địa bàn.

**2. Những khó khăn, tác động cần quan tâm**

Sau khi sắp xếp, một số khóm có diện tích tự nhiên lớn hơn, phạm vi quản lý rộng hơn trước đây; trong khi điều kiện giao thông tại một số khu vực còn hạn chế, có thể ảnh hưởng đến công tác quản lý địa bàn và tổ chức các hoạt động tại cơ sở.

Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở khóm phát sinh một số trường hợp dôi dư, cần thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định và có lộ trình phù hợp nhằm bảo đảm ổn định tư tưởng, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Bên cạnh đó, địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; đồng thời quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các khóm sau sắp xếp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại khóm, việc bố trí nhân sự gặp khó khăn do một số người hoạt động không chuyên trách hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn và các điều kiện theo quy định đối với chức danh đảm nhiệm, ảnh hưởng đến công tác lựa chọn, sắp xếp và kiện toàn đội ngũ cán bộ ở khóm.

## Phần IV

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội phường**

Là cơ quan đầu mối tham mưu triển khai thực hiện Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các khóm thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại khóm theo quy định.

Tham mưu kiện toàn tổ chức, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở khóm; thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư theo quy định hiện hành.

**2. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường**

Phối hợp tổng hợp hồ sơ, tài liệu trình Hội đồng nhân dân phường và hoàn thiện hồ sơ báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định; phối hợp thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh các thông tin hành chính, dữ liệu quản lý nhà nước và các nội dung liên quan đến các khóm sau khi sắp xếp.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội chuẩn bị các điều kiện phục vụ việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

**3. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường**

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án; chủ trì rà soát, thống kê, đề xuất phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, nhà văn hóa và tài sản công của các khóm sau sắp xếp; xử lý tài sản dôi dư theo quy định.

**4. Giao Công an phường và Ban Chỉ huy Quân sự phường**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; phối hợp cập nhật các dữ liệu quản lý chuyên ngành có liên quan.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; tham gia giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại khóm.

**6. Các khóm trên địa bàn phường**

Có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất theo phương án được phê duyệt; tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân và kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Khóm trên địa bàn phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy, HĐND phường;
- TT. UBMTTQVN phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Các khóm trên địa bàn;
- Lưu: VT. PVHXH, (L).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Trần Tam Trung**